TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 6 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Tuyết T, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp B, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đào Văn T1, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Đ1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Tuyết T thể hiện:*

Chị Nguyễn Tuyết T và anh Đào Văn T1 chung sống vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện Đ. Khi về chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T1 thường ghen tuông vô cớ; mặc dù đã gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không thành dẫn đến đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, chị T nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung, tài sản và các vấn đề khác: Chị T xác định không có.

** Đối với anh Đào Văn T1:* Mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh T1 không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Tuyết T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đào Văn T1 đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Chị T và anh Đào Văn T1 chung sống với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Khi về chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, chị T nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh T1. Anh T1 không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng: Chị T yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh T1 đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh T1 không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T ly hôn với anh T1 là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản và các vấn đề khác: Chị T xác định không có; anh T1 không có ý kiến phản đối các nội dung chị T đưa ra nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Tuyết T. Cho chị T được ly hôn với anh Đào Văn T1.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010345 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị T đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn